

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: **56/2022/HC-ST**

Ngày: 09/8/2022

“V/v: Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Tâm và bà Lê Duyên Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Lắc tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Lai - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 26/2022/TLST-HC ngày 11/03/2022 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST-HC ngày 11/7/2022, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:**

1. Ông Y Q, sinh năm: 1983; địa chỉ: Thị trấn L, huyện L, Đắc Lắc.
2. Ông Y B, sinh năm 1948; địa chỉ: Thị trấn L, huyện L, Đắc Lắc.
3. Ông Y L, sinh năm 1966; địa chỉ: Thị trấn L, huyện L, Đắc Lắc.
4. Ông Y D, sinh năm 1988; địa chỉ: Xã Y, huyện L, tỉnh Đắc Lắc.
5. Bà H N, sinh năm 1983; địa chỉ: Xã Y, huyện L, tỉnh Đắc Lắc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Y Q, ông Y B, ông Y L, ông Y D và bà H N: Ông Nguyễn Văn N – Luật sư Văn phòng luật sư Đ; địa chỉ: Thành phố B, tỉnh Đắc Lắc; có mặt.

*** Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Đắc Lắc

Địa chỉ: Thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắc Lắc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Thành H - Phó Chủ tịch UBND huyện L; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:

Ông Nguyễn Văn V – C/v: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L; vắng mặt.

Ông Đào Quang L – C/v: Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện L; có mặt.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

- Ban Quản lý các dự án xây dựng huyện L, tỉnh Đắk Lắk

Địa chỉ: Thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Quang L – C/v: Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện L; có mặt.

- Công ty TNHH Đầu tư và vận tải M

Địa chỉ: Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn N1 – C/v: Giám đốc; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết và tại phiên tòa những người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của những người khởi kiện trình bày:**

Các ông Y Q, ông Y B, ông Y L, ông Y D và bà H N khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết tuyên hành vi hành chính của UBND huyện L trong việc cưỡng chế thu hồi đất của các hộ gia đình ông Y Q, ông Y B, ông Y L, ông Y D và bà H N là trái pháp luật và đề nghị Tòa án buộc UBND huyện L phải bồi thường thiệt hại giá trị đất và tài sản trên đất cho các Ông Bà bởi các căn cứ sau:

Về nguồn gốc đất: Những người khởi kiện cho rằng nguồn gốc diện tích đất mà UBND huyện đã san ủi làm đường đi là do được gia đình khai hoang từ năm 1972. Cụ thể gia đình ông Y Q khai hoang được 710m²; gia đình ông Y B khai hoang được 825m²; gia đình ông Y L khai hoang được 2.400m²; gia đình ông Y D khai hoang được 540m²; gia đình bà H N có khai hoang được 384m². Các Ông Bà cho rằng, sau khi khai hoang đã canh tác ổn định trồng cây cà phê, và sử dụng ổn định từ đó đến nay không có ai tranh chấp. Địa chỉ thửa đất ở thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Đất không có kê khai với chính quyền địa phương, nên không biết số thửa đất, số tờ bản đồ và chưa được Nhà nước cấp Giấy CNQSD đất.

Đến năm 2021 Ban quản lý dự án huyện L, Công ty TNHH Đầu tư và Vận tải M, đã mang nhiều phương tiện xe cơ giới ồ ạt kéo xuống đất của các Ông Bà tiến hành san ủi, triển khai dự án mở rộng khu di tích hồ L. Thực hiện chủ trương dự án là UBND huyện L. Chủ đầu tư và đơn vị thi công là Công ty TNHH Đầu tư và Vận tải M đã tiến hành việc san ủi phá hoại cây trồng tài sản trên đất của các hộ đồng bào dân tộc canh tác mấy chục năm nay trên mảnh đất này.

Việc nhà nước có chủ trương phương án mở đường, hay triển khai thu hồi đất vì mục đích an ninh quốc gia, hay đất phục vụ đất công cộng các hộ dân hoàn toàn chấp hành, nếu các cơ quan nhà nước làm đúng các quy định của pháp luật hoặc vận động người dân tự hiến đất cho nhà nước mở đường không nhận đền bù, thì các hộ dân đều chấp hành đúng chủ trương nhà nước đối với việc thu hồi đất vì mục đích phát triển kinh tế. Trường hợp giao đất để cho doanh nghiệp phát triển đầu tư du lịch thì việc thu hồi đất doanh nghiệp phải thỏa thuận trực tiếp với người dân. Như vậy, UBND huyện L muốn triển khai dự án khu du lịch huyện L cần phải đảm bảo các quy định của pháp luật sau đây:

1/ Phải có chủ trương phê duyệt dự án phát triển khu du lịch huyện L do Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk phê duyệt.

2/ Hợp dân thông báo kế hoạch dự án, được cơ quan có thẩm quyền đồng ý phê duyệt.

3/ Chủ trương của Chủ tịch UBND huyện L về việc thực hiện theo chủ trương đã được phê duyệt của UBND tỉnh.

4/ Các đơn vị tham mưu phải triển khai lập phương án đền bù đất, tài sản trên đất, kiểm đếm tài sản, xác minh nguồn gốc, phê duyệt phương án đền bù.

5/ Ra quyết định, thông báo đất đó có được đền bù hay không.

6/ Nếu có hộ dân không đồng ý thì có quyết định cưỡng chế. Tất cả phải có văn bản rõ ràng trước khi thực hiện.

Nhưng từ khi có chủ trương mở đường của Chủ tịch UBND huyện L, gia đình các Ông Bà không nhận được bất cứ một văn bản, giấy tờ nào của các Cơ quan nhà nước có liên quan. Nhưng khi UBND cho Ban quản lý các dự án xây dựng và Công ty TNHH Đầu tư và Vận tải M vào tiến hành san ủi, lấp mặt bằng đều không có văn bản nào.

Từ những phân tích, nhận thấy hành vi cưỡng chế thu hồi đất san lấp mặt bằng của Chủ tịch UBND huyện L, Ban quản lý các dự án xây dựng huyện L đã vi phạm pháp luật nghiêm trọng đã được pháp luật quy định trong Luật Đất đai năm 2013; Nghị định 43/2014/NĐ-CP. Trong đó tại khoản 3, khoản 4 Điều 3 Luật Tổ tụng hành chính quy định:

“3. Hành vi hành chính là hành vi của cơ quan hành chính nhà nước hoặc của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức được thực hiện quản lý quản lý hành chính nhà nước thực hiện hoặc không thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

4. Hành vi hành chính bị kiện là hành vi quy định tại khoản 3 Điều này mà hành vi đó làm ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.”

Đề nghị Tòa án giải quyết tuyên hành vi hành chính của UBND huyện L trong việc cưỡng chế thu hồi đất của các hộ gia đình ông Y Q, ông Y B, ông Y L, ông Y D và bà H N là trái pháp luật và đề nghị Tòa án buộc UBND huyện L phải

bồi thường thiệt hại giá trị đất và tài sản trên đất cho các Ông Bà có đất bị thu hồi, do lỗi hành vi hành chính thiệt hại giá trị đất và tài sản trên đất cho các Ông Bà. Cụ thể như sau:

1. Đối với trường hợp ông Y Q:

Diện tích đất: $710\text{m}^2 \times 300.000\text{đ}/1\text{m}^2 \text{ đất} = 213.000.000 \text{ đồng}$.

Cây cà phê trên đất: $16 \times 319.6000\text{đ}/1 \text{ cây} = 5.113.600 \text{ đồng}$.

Đường ống nước tưới cà phê: 4.160.000 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại là: 222.273.600 đồng. (Hai trăm hai mươi hai triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm đồng)

Quá trình làm việc với Công ty TNHH Đầu tư và vận tải M, ông Y Q đã nhận số tiền bồi thường là 3.120.000 đồng.

2. Đối với trường hợp ông Y B:

Diện tích đất: $825\text{m}^2 \times 300.000\text{đ}/1\text{m}^2 \text{ đất} = 247.500.000 \text{ đồng}$.

Cây cà phê trên đất: $16 \times 319.6000\text{đ}/1 \text{ cây} = 12.464.400 \text{ đồng}$.

Tổng giá trị thiệt hại là : 259.964.000 đồng. (Hai trăm năm mươi chín triệu chín trăm sáu mươi tư nghìn đồng)

Quá trình làm việc với Công ty TNHH Đầu tư và vận tải M, ông Y B đã nhận số tiền bồi thường là 9.000.000 đồng.

3. Đối với trường hợp ông Y L:

Diện tích đất: $2.400\text{m}^2 \times 300.000\text{đ}/1\text{m}^2 \text{ đất} = 720.000.000 \text{ đồng}$.

Cây cà phê trên đất: $231 \times 319.6000\text{đ}/1 \text{ cây} = 73.827.600 \text{ đồng}$.

Tổng giá trị thiệt hại là : 793.827.600 đồng. (Bảy trăm chín mươi ba triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn sáu trăm đồng)

Quá trình làm việc với Công ty TNHH Đầu tư và vận tải M, ông Y L đã nhận số tiền bồi thường là 15.576.000 đồng.

4. Đối với trường hợp ông Y D:

Diện tích đất: $540\text{m}^2 \times 300.000\text{đ}/1\text{m}^2 \text{ đất} = 162.000.000 \text{ đồng}$.

Cây cà phê trên đất: $75 \times 319.6000\text{đ}/1 \text{ cây} = 23.970.000 \text{ đồng}$.

Tổng giá trị thiệt hại là: 185.970.000 đồng. (Một trăm tám mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

Quá trình làm việc với Công ty TNHH Đầu tư và vận tải M, ông Y D đã nhận số tiền bồi thường là 15.576.000 đồng.

5. Đối với trường hợp bà H N:

Diện tích đất: $384\text{m}^2 \times 300.000\text{đ}/1\text{m}^2 \text{ đất} = 115.000.000 \text{ đồng}$.

Quá trình làm việc với Công ty TNHH Đầu tư và vận tải M, bà H N chưa nhận khoản tiền bồi thường nào.

*** Ông Đào Quang L - Người đại diện theo pháp luật của Ban Quản lý các dự án xây dựng huyện L, tỉnh Đắk Lắk; đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày:**

Công trình: Đường giao thông vào Resort L được Ủy ban nhân dân huyện L giao cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện làm chủ đầu tư, được phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật tại Quyết định số 4794/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 và Quyết định điều chỉnh số 5679a/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện L.

Tổng chiều dài tuyến là 1.453,3 m, có điểm đầu tại Km 5+650 tuyến đường liên xã Y - Đắk Liêng và điểm cuối là khu du lịch sinh thái Resort L. Hiện trạng tuyến đi dọc ven bờ hồ L và đi qua một số rẫy cà phê, cây ăn trái của một số hộ dân thuộc địa bàn thị trấn L và xã Y. Kết cấu là đường đất cấp phối, bề rộng nền đường 6,5m và rãnh dọc trái tuyến là rãnh đất hình thang sâu 40cm, rộng đáy 40cm, rộng mặt 1,4m. Phạm vi đất của tuyến đường là khoảng 8m, phạm vi ảnh hưởng công trình theo chiều ngang là khoảng 10 - 12 m.

Theo Quyết định phê duyệt số 4794/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 và Quyết định điều chỉnh số 5679a/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 thì trong các khoản mục chi phí không có tiền đền bù hay hỗ trợ về đất và cây trồng cũng như các tài sản khác. Lý do phạm vi đất của tuyến đường đi qua là đất do nhà nước quản lý.

Vị trí, diện tích, nguồn gốc đất của tuyến đường giao thông là đất có nguồn gốc được UBND tỉnh thu hồi của Ban quản lý rừng LS-VH-MT Hồ L giao cho UBND huyện quản lý tại Quyết định số 581/QĐ-UBND, ngày 13/3/2009, hiện tại khu vực này đã bị các hộ dân thuộc thị trấn L và xã Y lấn chiếm trồng cây nông nghiệp (chủ yếu là rẫy cà phê).

Tuy nhiên để triển khai thực hiện thi công công trình này, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện (chủ đầu tư) liên hệ với địa phương và làm việc trực tiếp với các hộ dân có rẫy nói trên để hỗ trợ chi phí cho bà con. Đến ngày 08/12/2021 đã tổ chức họp lần cuối với sự tham gia của các hộ và chính quyền địa phương, chủ đầu tư, nhà thầu thi công và thống nhất giá hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 10/2020 ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh về việc quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Cụ thể việc hỗ trợ do nhà thầu thi công là Công ty TNHH Đầu tư và Vận tải M chi trả trực tiếp cho bà con trong quá trình thi công (Có Biên bản kèm theo).

Hiện nay công trình đã nghiệm thu hoàn thành và bàn giao để đưa vào sử dụng ngày 10 tháng 3 năm 2022.

Từ những nội dung và căn cứ nêu trên, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết vụ án đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

*** Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Đầu tư và vận tải M ông Trần văn N1 trình bày:**

Căn cứ Quyết định số: 439/QĐ-QLDA, ngày 08/11/2021, của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện L về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu Đường giao thông vào Resort L, huyện L.

Căn cứ vào hợp đồng thi công số: 40/2021/HĐXL, ngày 09/11/2021 giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện L và Công ty TNHH Đầu tư và VT M về việc thi công Gói thầu Đường giao thông vào Resort L, huyện L.

Vào ngày 10/11/2021, Chủ đầu tư cùng các đơn vị có liên quan tiến hành bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công, tuy nhiên mặt bằng thi công có vướng vào đất trồng cà phê của hộ dân thuộc xã Y và thị trấn L huyện L.

Vì lý do vướng mặt bằng nên Chủ đầu tư đã phối hợp với chính quyền địa phương và những hộ dân có liên quan tổ chức nhiều lần họp để đưa ra hướng giải quyết, tuy nhiên đến ngày 08/12/2021 thì mới đi đến thống nhất phương án và giá hỗ trợ theo Quyết định số 10/2020, ngày 13/04/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Tuy nhiên, theo Quyết định số 4794/QĐ-UBND, ngày 14/10/2021 của Ủy ban nhân dân huyện L, trong các khoản mục chi phí không có tiền đền bù hay hỗ trợ cây rừng. Vì vậy Công ty TNHH Đầu tư và VT M đồng ý tự bỏ kinh phí để hỗ trợ phần cây trồng trên đất cho những hộ dân có liên quan.

Hiện nay công trình đã được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng ngày 10 tháng 03 năm 2022.

Công ty TNHH Đầu tư và vận tải M đã thỏa thuận với các hộ dân và hai bên thống nhất chi phí đền bù cho các hộ với tổng số tiền là: **214.035.000** đồng (hai trăm mười bốn triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Cụ thể trong danh sách như sau:

- Y L: 15.576.000đ;
- Y Q: 3.120.000đ;
- Y D: 15.000.000đ;
- Y R: 9.916.000đ (Y B);
- H N: Không có trong danh sách nhận tiền.

Đối với việc khởi kiện của những người khởi kiện thì công ty chúng tôi không đồng ý.

*** Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Luật tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Trong hồ sơ chưa có Quyết định giao đất của UBND tỉnh Đắk Lắk cho ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa Môi trường hồ L đối với diện tích đất mà các hộ dân khởi kiện. Chưa xác minh tại UBND TT L để làm rõ nguồn gốc của các thửa đất đang khiếu kiện. Quá trình sử dụng đất của những người khởi kiện có thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước hay không, có bị xử phạt vi phạm gì không. Vì vậy, đề nghị HĐXX tạm ngưng phiên tòa để làm rõ các nội dung trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền và thời hiệu khởi kiện: Tại đơn khởi kiện của những người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên hành vi hành chính của UBND huyện L trong việc cưỡng chế thu hồi đất của các hộ gia đình ông Y Q, ông Y B, ông Y L, ông Y D và bà H N là trái pháp luật và đề nghị Tòa án buộc UBND huyện L phải bồi thường thiệt hại giá trị đất và tài sản trên đất cho các Ông Bà có đất bị thu hồi. Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã thụ lý giải quyết vụ án “*Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính và trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự tham gia phiên tòa. Trước khi mở phiên tòa đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là ông Võ Thành H và đại diện Công ty TNHH Đầu tư và Vận tải M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó HĐXX căn cứ Điều 157, Điều 158 Luật tố tụng hành chính để xét xử vắng mặt những người này.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về nguồn gốc đất: Người khởi kiện cho rằng một phần diện tích đất mà UBND huyện L và Công ty M đã san ủi để làm đường vào Resort L thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình. Tuy nhiên, quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh diện tích đất đang yêu cầu bồi thường thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình. Trong khi đó phía người bị kiện chứng minh được nguồn gốc diện tích đất dùng làm đường đi vào khu Resort là đất được UBND tỉnh thu hồi của Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ L giao cho UBND huyện quản lý tại Quyết định số 581/QĐ-UBND, ngày 13/3/2009 (có sơ đồ kèm theo), hiện tại khu vực này đã bị các hộ dân thuộc thị trấn L và xã Y đã lấn chiếm trồng cây nông nghiệp. Vì vậy, người khởi kiện cho rằng vi hành chính của UBND huyện L trong việc cưỡng chế thu hồi đất của những người khởi kiện là trái pháp luật và đề nghị Tòa án buộc UBND huyện L phải bồi thường thiệt hại giá trị đất là không có căn cứ.

[3.2] Về tài sản trên đất: Do là đất thuộc quyền quản lý của UBND huyện L nên Quyết định phê duyệt (Quyết định số 4794/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 và Quyết định điều chỉnh số 5679a/QĐ-UBND ngày 03/12/2021) của UBND huyện L thì trong các khoản mục chi phí không có tiền đền bù hay hỗ trợ về đất và cây trồng cũng như các tài sản khác. Quá trình thi công đã có một số hộ dân gây cản trở; vì vậy, để thuận tiện cho việc thi công, Công ty TNHH Đầu tư và Vận tải M đã tự bỏ kinh phí để hỗ trợ phần cây trồng trên đất cho những hộ dân có liên quan. Cụ thể hộ ông Y L được hỗ trợ 15.576.000đ; ông Y Q: 3.120.000đ; ông Y D: 15.000.000đ; ông Y R: 9.916.000đ đã nhận. Riêng đối với hộ bà H N không chứng minh được số cây trồng nên không được hỗ trợ.

Như vậy, việc người khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên vi hành chính của UBND huyện L trong việc cưỡng chế thu hồi đất của những người khởi kiện là trái pháp luật và đề nghị Tòa án buộc UBND huyện L phải bồi thường thiệt hại giá trị đất và tài sản trên đất là không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Xét quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị HĐXX tạm ngưng phiên tòa để xác minh thu thập thêm chứng cứ:

Đối với Quyết định giao đất của UBND tỉnh Đắk Lắk cho Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa Môi trường hồ L liên quan diện tích đất mà các hộ dân khởi kiện. Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa phía người bị kiện cho rằng chỉ có thể cung cấp cho Tòa án Quyết định số 581/QĐ-UBND, ngày 13/3/2009 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc giao đất cho UBND huyện quản lý đối với diện tích đất mà Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa Môi trường hồ L đang quản lý. Còn đối với quyết định từ UBND tỉnh Đắk Lắk giao cho Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa Môi trường hồ L thì người bị kiện không có để giao nộp cho Tòa án.

Về nội dung xác minh tại UBND thị trấn L để làm rõ nguồn gốc của các thửa đất đang khiếu kiện: Quá trình sử dụng đất của những người khởi kiện có thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước hay không, có bị xử phạt vi phạm gì không. Tại phiên tòa người khởi kiện cũng đã cho biết không có tài liệu chứng cứ liên quan đến phần diện tích đất tranh chấp, người khởi kiện cũng cho biết khi làm thủ tục kê khai thì chính quyền địa phương cho rằng diện tích đất trên không được kê khai đăng ký với lý do đất đang được UBND huyện quản lý và người khởi kiện cũng cho biết trong suốt thời gian sử dụng đất không phải nộp bất cứ khoản thuế nào và cũng không bị xử lý vi phạm hành chính.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, do người khởi kiện là người đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn (sinh sống tại Thôn, Buôn và xã đặc biệt khó khăn) theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Vì vậy, người khởi kiện được miễn nộp tiền án phí hành chính sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm g khoản 1 Điều 143, Điều 144, Điều 157, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính 2015;

Căn cứ Điều 6, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 15, khoản 1 Điều 46, Điều 105, Điều 107 Luật đất đai 2013.

Căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Y Q, ông Y B, ông Y L, ông Y D và bà H N về việc đề nghị Tòa án tuyên vi hành chính của UBND huyện L trong việc cưỡng chế thu hồi đất của những người khởi kiện là trái pháp luật. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc đề nghị Tòa án buộc UBND huyện L phải bồi thường thiệt hại giá trị đất và tài sản trên đất cho những người khởi kiện.

2. Về án phí:

Ông Y Q được miễn toàn bộ án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Y Q số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0017190 ngày 12/3/2022 do ông Nguyễn Văn N nộp thay tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Ông Y B được miễn toàn bộ án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Y B số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0017183 ngày 12/3/2022 do ông Nguyễn Văn N nộp thay tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Ông Y L được miễn toàn bộ án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Y L số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0017188 ngày 12/3/2022 do ông Nguyễn Văn N nộp thay tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Ông Y D được miễn toàn bộ án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Y D số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0017187 ngày 12/3/2022 do ông Nguyễn Văn N nộp thay tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bà H N được miễn toàn bộ án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho bà H N số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0017189 ngày 12/3/2022 do ông Nguyễn Văn N nộp thay tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Văn Tú